



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

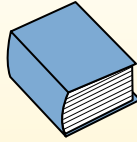
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

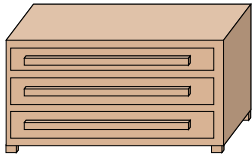
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Tủ đựng quần áo

- A. 500 kilograms
- B. 70 kilograms
- C. 20 grams
- D. 350 grams

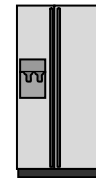
2)



Bếp

- A. 70 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 15 kilograms

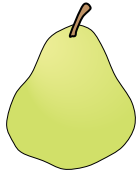
3)



Tủ đá

- A. 10 kilograms
- B. 40 grams
- C. 90 kilograms
- D. 200 grams

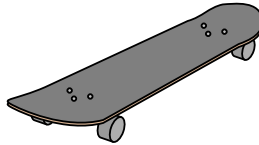
4)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 2 kilograms
- D. 15 kilograms

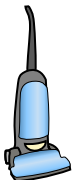
6)



Màn hình

- A. 8 kilograms
- B. 500 grams
- C. 500 kilograms
- D. 8 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 150 grams
- C. 1 kilogram
- D. 35 kilograms

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 90 grams

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

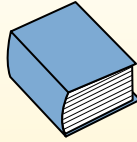
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

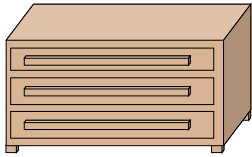
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Tủ đựng quần áo

- A. 500 kilograms
- B. 70 kilograms
- C. 20 grams
- D. 350 grams

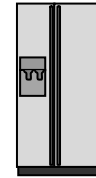
2)



Bếp

- A. 70 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 15 kilograms

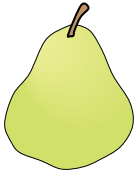
3)



Tủ đá

- A. 10 kilograms
- B. 40 grams
- C. 90 kilograms
- D. 200 grams

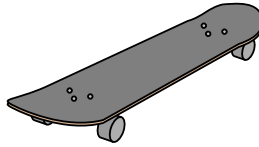
4)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 2 kilograms
- D. 15 kilograms

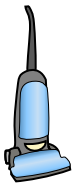
6)



Màn hình

- A. 8 kilograms
- B. 500 grams
- C. 500 kilograms
- D. 8 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 150 grams
- C. 1 kilogram
- D. 35 kilograms

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 90 grams

1. **B**

2. **A**

3. **C**

4. **C**

5. **C**

6. **A**

7. **A**

8. **D**

9. **D**